TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2017/QĐST-DS	*C, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1963

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Đại diện theo quyền của ông Trần Văn Đ: Bà Trần Thị Hà M, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền đề ngày 15/12/2017).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Bà Trần Thị Hà M là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Thanh X thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau: Ông X tự nguyện trả cho ông Đ số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 115.615.000đ *(Một trăm mười lăm triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng* - gồm 111.115.000 đồng tiền vốn và 4.500.000 đồng tiền lãi).

- Về thời gian trả: Bà Trần Thị Hà M là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Thanh X tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: là 2.890.000đ *(Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).* Bà Trần Thị Hà M là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Thanh X tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Ông Trần Văn Đ tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 917.000đ (*Chín trăm mười bảy nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp là 2.917.000đ *(Hai triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng)* tại biên lai thu số AA/2015/0014387 ngày 21/11/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho ông Đ 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí.

+ Ông Nguyễn Thanh X tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.973.000đ *(Một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Mến

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.